

Hoàng Xuân Hãn: Người đặt nền móng cho giáo dục và học thuật Việt Nam hiện đại

Nguyễn Ngọc Giao

Một nguyên tắc của Hoàng Xuân Hãn khi đi vào nghiên cứu sử học và văn hóa dân tộc là tôn trọng tư liệu, thu thập tối đa. Áp dụng tinh thần phê phán khoa học, Hoàng Xuân Hãn đã để lại cho chúng ta những công trình nghiên cứu gương mẫu như Lý Thường Kiệt, La Sơn Phu Tử...

*O tròn như quả trứng gà
Ô thì đội mũ, Ở thời có râu*

...

*I, Tờ có móc cả hai,
I ngắn có chấm, Tờ dài có ngang*

Bạn đọc trẻ, thậm chí trung niên, chắc ít ai biết những câu thơ lục bát giản dị, thân thuộc như ca dao, càng khó hình dung tác động to lớn của chúng trong phong trào "bình dân học vụ" những năm 1945 - 1947, mà nhờ đó hàng triệu đồng bào đã thoát khỏi nạn mù chữ. Phong trào "bình dân học vụ" đã tiếp nối và khuếch trương hoạt động của Hội Truyền bá Quốc ngữ do cụ Nguyễn Văn Tố và một số trí thức thành lập năm 1936, trong đó có Hoàng Xuân Hãn, giáo sư toán tại Trường Bưởi.

Tác giả những câu "ca dao" đã đi vào lịch sử ấy chính là Hoàng Xuân Hãn.

Năm học 1945 - 1946, trong lúc những em bé chần trâu nắn nốt viết i tờ bằng vôi trắng trên lưng trâu; những bà mẹ già, những thanh niên nam nữ đánh vần o tròn, thì lần đầu tiên, học sinh trung học được học các môn bằng tiếng Việt, theo chương trình trung học. Và ở đại học, các bộ môn khoa học cơ bản (toán, lý, hóa, sinh học...) được giảng bằng tiếng Việt.



Người soạn thảo chương trình trung học công bố mùa hè 1945 cũng là tác giả bộ *Danh từ khoa học* (xuất bản năm 1942): Hoàng Xuân Hãn.

*

Tình cờ, cuối năm 1975, về nước lần đầu tiên sau ngày 30.4.1975, tôi được gặp và sống chung hai tuần với nhà báo lão thành Thép Mới. Được ông kể nhiều chuyện, tôi còn nhớ mãi chuyện "thời Mỹ ném bom Nhật" năm 1943 - 1944. Năm ấy, Thép Mới học năm cuối trung học, học toán "bác Hãn". Mỹ ném bom đường chuyển quân và vũ khí của quân đội Nhật ở Đông Dương, Trường Bưởi sơ tán, thầy trò về Thanh Hóa. Thép Mới không còn giữ kỷ niệm về những lớp học toán sơ tán nhưng ông say sưa kể những buổi đi "rập bia" với thầy.

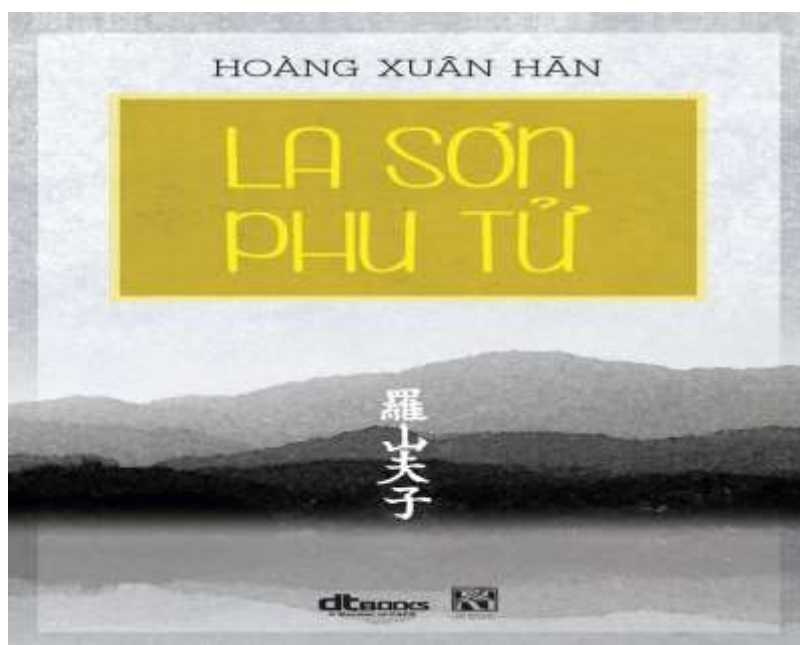
Tốt hơn cả, xin chép lời kể của chính bác Hãn:

Tôi biết vùng (Thanh Hóa) có nhiều cổ tích, lúc không bận dạy học là đi tìm. Lóc cóc trên chiếc xe đạp, kèm sau nải chuối xanh. Tìm ra được bia cổ, lần đọc. Đọc xong cắt đôi quả chuối xát lên mặt bia, trái tẩm giấy bản lên, rập lấy tư liệu. Chuối xanh dán dính mà không chặt, rập xong gỡ tờ giấy ra rất dễ, không rách.

Trong thời gian ấy, ông đã phát hiện bốn tấm bia đầu thế kỷ XII, trong đó có ba tấm nói về Lý Thường Kiệt. Các tấm bia ấy đã bị phá hủy trong những năm chiến tranh, ngày nay ta còn giữ được văn bản là nhờ những tờ "rập bia" của bác Hãn.

Một nguyên tắc của Hoàng Xuân Hãn khi đi vào nghiên cứu sử học và văn hóa dân tộc là tôn trọng tư liệu, thu thập tối đa. Gia phá các dòng họ, bằng sắc, giấy tờ còn giữ lại trên các bàn thờ, những trang giấy bản đem bán đồng nát, thậm chí những tờ rời nằm trên vỉa hè Hà Nội cuối năm 1946 - 1947, có tờ đã được dùng làm giấy vệ sinh... Chính nhờ "con mắt xanh" nhận ra từ đó những tư liệu quý mà ngày nay chúng ta có được đạo sắc do chính tay Quang Trung Nguyễn Huệ viết cho Nguyễn Thiếp (La Sơn Phu Tử) – nay được lưu trữ ở Bảo tàng Lịch sử Quốc gia.

Áp dụng tinh thần phê phán khoa học, Hoàng Xuân Hãn đã để lại cho chúng ta những công trình nghiên cứu gương mẫu như *Lý Thường Kiệt*, *La Sơn Phu Tử*...



Năm 2000, GS. Hoàng Xuân Hãn được Nhà nước Việt Nam truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học xã hội và nhân văn với cụm công trình: *Lý Thường Kiệt*, *La Sơn Phu Tử*, *Lịch và Lịch Việt Nam*.

Cũng với nguyên tắc sưu tầm tối đa và tinh thần phê phán, trên cơ sở các bản Nôm (bản in và bản chép tay, cùng với những gia phả) *Chinh Phụ Ngâm*, Hoàng Xuân Hãn đã chứng minh một cách thuyết phục rằng bản mà chúng ta được học ở nhà trường không phải của Đoàn Thị Điểm mà của Phan Huy Ích – và tác giả cũng đã tìm ra bản diễn ca đích thực của Đoàn Thị Điểm.

Tinh thần khoa học và sự uyên bác về toán học, thiên văn học cũng đã đưa Hoàng Xuân Hãn đến việc đối chiếu âm lịch và dương lịch, nhất là tìm ra tại sao trong một số thời kỳ âm lịch Việt Nam khác với âm lịch Trung Quốc.

*

Tháng 5.1954, Hội nghị Genève về Đông Dương khai mạc. Lúc ấy, học giả Hoàng Xuân Hãn đang ở thủ đô Rôma nước Ý theo lời mời của Tòa Thánh Vatican để tham khảo những tư liệu chữ Nôm được lưu trữ từ thế kỷ XVI. Qua báo chí, ông theo dõi diễn biến hội nghị và suy nghĩ đến nguy cơ chia cắt đất nước lâu dài nếu phải đi tới giải pháp phân vùng theo một vĩ tuyến cắt ngang lãnh thổ.

Ông muốn viết thư góp ý kiến với phái đoàn do Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Văn Đồng dẫn đầu. Nhưng thư không thể viết bằng quốc ngữ hay tiếng Pháp vì qua bưu điện, đối phương hay một bên thứ ba có thể đọc trộm được. Làm sao? Biết trong phái đoàn có Bộ trưởng Phan Anh, người bạn cố tri, đọc được chữ Nôm, thế là ông đã viết thư bằng chữ Nôm, lá thư đã tới tay người nhận một cách an toàn.



GS. Hoàng Xuân Hãn. Ảnh: TL

Giai thoại trên cho thấy Hoàng Xuân Hãn là chuyên gia hàng đầu về chữ Nôm, nhờ sự uyên bác về Hán ngữ và hiểu biết về biến chuyển của phát âm tiếng Việt theo thời gian từ mấy thế kỷ nay. Nói thêm: mỗi chữ Nôm gồm hai phần, phần nghĩa dùng chữ Hán, phần âm dùng một chữ Hán mà cách phát âm gần giống tiếng Việt. Thí dụ: chữ Nôm "năm" (số 5) ghép chữ Hán "ngũ" và chữ Hán "nam" phát âm gần "năm"; còn chữ Nôm "năm" (tháng) ghép chữ Hán "niên" (nghĩa) và "nam" (âm).

Nói dông dài một chút để bạn đọc hiểu tại sao say mê những năm cuối đời của học giả Hoàng Xuân Hãn là đi tìm bản Kiều nào sát gần nguyên tác của Nguyễn Du nhất. Nguyễn Du sáng tác *Truyện Kiều* vào đầu thế kỷ XIX (năm 1820, theo nhiều giả thuyết). Tác phẩm vĩ đại được truyền khẩu từ Bắc chí Nam nhưng những bản in đầu tiên phải đợi đến cuối thế kỷ XIX mới

xuất hiện, cạnh đó là những bản chép tay lưu truyền trong một số dòng họ, mà đã chép tay thì dễ "tam sao thất bản". Đi tìm nguyên bản có thể là không tưởng nhưng ít nhất cũng phải tìm ra bản nào "gần" nguyên tác. Đây là một công trình đầy khó khăn, trong đó ngoài sự uyên bác, Hoàng Xuân Hãn còn có lợi thế người Hà Tĩnh, đồng hương với tác giả *Truyện Kiều*, có thể giải mã được những chữ Nôm mà phần âm sử dụng cách phát âm của phương ngữ Hà Tĩnh!



Ông bà GS. Hoàng Xuân Hãn và dược sĩ Nguyễn Thị Bích tiếp đạo diễn Trần Văn Thủy tại Pháp, 11.1989. Ảnh: TL

Công trình đồ sộ ấy tất nhiên chưa hoàn thành. Những di cảo và tài liệu của ông về chủ đề này, theo tôi biết, chiếm hơn 1m trong thư viện. Điều đáng mừng là tủ sách và di cảo của ông, trong một phần tư thế kỷ vừa qua đã được con rể của ông - nhà toán học Nghiêm Xuân Hải, gìn giữ cẩn mật. Ông Hải vừa mất vào tháng 9.2023. Thêm điều đáng mừng là các con ông rất trân quý di sản của ông ngoại, đã thỏa thuận hợp tác với Viện Viễn Đông Bác Cổ (EFEO), trước hết là số hóa và điều chỉnh những trang di cảo của học giả. Nhờ đội ngũ chuyên gia chữ Nôm và chuyên gia ứng dụng số hóa của EFEO, hy vọng trong một thời gian không xa, các nhà nghiên cứu ở Việt Nam và thế giới có thể tham khảo qua mạng, tiếp tục công trình nghiên cứu Kiều học của học giả Hoàng Xuân Hãn.

*

Hoàng Xuân Hãn đã sống gần trọn thế kỷ XX, nửa cuộc đời ở Việt Nam, nửa sau ở Pháp. Ngày 20.2.1996 (mùng 2 Tết Bính Tý), ông tới Đại sứ quán Việt Nam nhờ chuyển một bức thư tay cho đại tướng Võ Nguyên Giáp. Hơn một phần tư thế kỷ đã trôi qua, bức thư còn giữ nguyên tính thời sự. Chúng tôi xin trích đăng một số đoạn:

Thân gửi anh Văn,

(...) Chúng ta là những kẻ tủi-nhục cho nước khi trẻ, mà may-mắn hơn nhiều bạn, còn sống đến ngày nay, nhận thấy đất nước thống-nhất độc-lập. Nhưng lại sợ rằng lớp trẻ, hiện nay là sinh-lực của nước, sẽ chóng quên tủi nhục xưa và công lao những người như các Anh.

Tôi đã có lúc biện-luận về điều khác biệt giữa sự thắng ngoại-xâm và sự giải-phóng đất nước. Nước ta chỉ có hai cuộc giải-phóng mà thôi: thời 1416 - 1427 với Lê Lợi cùng Nguyễn Trãi, và thời 1945 - 1975 với Bác Hồ cùng các Anh. Tự nhiên cả hai mặt phải nhờ gắn-bó giữa mưu-lược lãnh-đạo và kiên-cường nhân-dân. Khi ngoại-xâm thì nhân-dân ai cũng căm-tức và lo-sợ cho tương-lai; còn trong cuộc giải-phóng thì địch đã ở chung với nhân-dân lâu trong nước, rồi

có thể dùng quyền-lợi để chia rẽ và giảm tinh-thần nhân-dân. Vì vậy, cái cần-thiết nhất trong cuộc giải-phóng là cái ĐỨC của những người lãnh-đạo, cái Đức để cho địch không tìm cách mua-chuộc mình và làm gương cho nhân-dân giữ lòng yêu nước.

(...) Nước ta nghèo; mới độc-lập và thống-nhất. Vậy sự bảo-thủ đất-nước rất khó. Nước lại có nhiều dân-tộc thiểu-số, tuy tỉ-lệ nhỏ, nhưng ở những vùng kinh-tế quan trọng ở mé Bắc và mé Tây, và cả tại trung-châu như Chăm và Kh'mer Krom. Gương ngoại-bang xui-khiến hay giúp-rập không thiếu: Tchetchene, Đông-Âu, Tây-Á. Phi-Châu. Tôi nghĩ rằng phải tôn-trọng và ứng-dụng văn-hóa địa-phương và coi đó là văn-hóa Việt-nam, đồng-hóa chóng về trình-độ kiến-thức và trà-trộn dân-tộc trong lúc tuyển-chọn cán-bộ. Nước Pháp đã giải-quyết được vấn-đề Bretons, Auvergnats, Alsaciens, Basques... mà vấn-đề Irland ở Anh vẫn tồn-tại. (...)

Về mặt kinh-tế, sự mở cửa cho ngoại-quốc đầu-tư là một sự dĩ-nhiên để dân mình có việc làm, học kĩ-thuật, học quản-lí, kiến-thiết hạ-tầng cơ-sở, nâng dần đời sống, và nhờ đó báo-đáp ít nhiều công-lao lãnh-đạo và nhân-dân. Nhưng các Anh cũng đồng-ý với tôi thà chịu thiệt-thòi chút ít bây giờ, chứ không để nợ lớn lâu dài về sau cho con cháu, đến mức không bao giờ trả hết lãi...

Năm ấy ông 88 tuổi. Kèm theo bức thư, ông chép gửi tặng bạn bài thơ khai bút Xuân Bính Tý (1996):

Tám chục may rồi sắp chín mươi
Sức chùng thêm đuối tính thêm lười
Sử nhà bạn cũ ôn không thẹn
Vận nước tình sâu mộng sẽ tươi
Văn ngữ thời xưa tìm kiếm gốc
Tinh hoa thuở mới gắng đua người
Tuổi cao nhưng chí còn trai trẻ
Mắt đọc tay biên miệng vẫn cười.

Trên đường về, trượt chân té ngã, ông được đưa vào bệnh viện Orsay. Ít ngày sau, ông từ trần.
Ngày 10.3.1996./.

Nguyễn Ngọc Giao

Nguồn: <https://nguidothi.net.vn/hoang-xuan-han-nguoi-dat-nen-mong-cho-giao-duc-va-hoc-thuat-viet-nam-hien-dai-42509.html>

www.vietnamvanhien.org

